TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Vũ Văn Quảng**;

- Ông **Phạm Mã Siêu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Trần Quỳnh Huệ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST - HS, ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với,

Các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn K** - sinh ngày 08/10/1970, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Đ.C 1, xã T.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đầu Thị C (đều đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ 5; Có vợ là Đỗ Thị N và 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định 112/QĐ-UBND ngày 25/10/1985 của UBND tỉnh Thái Bình đưa đi tập trung cải tạo 03 năm; Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 20/02/2017 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc". Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 12/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị

tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Văn Đ** - sinh ngày 25/9/1987, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn L.P, xã T.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn; có vợ là Ngô Thị T và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2006 đến tháng 8/2007. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 12/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Ngô Thị T** - sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn L.P, xã T.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

Anh **Nguyễn Văn K** - sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T.N, xã A.N, huyện tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 09/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn Đ. điều khiển xe mô tô BKS 17B3 - 044.13 (mượn của vợ là chị Ngô Thị T) đến nhà Nguyễn Văn K, rồi Đ rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng thì K đồng ý. Sau đó Đ chở K đến đoạn đường liên tỉnh 462, khu vực trước cửa nhà anh Trần Tiến M thuộc thôn V.T, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thì dừng xe. Tại đây: Đ đưa cho K 300.000đ để K đi mua ma túy. K nhận tiền, cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến xã N.H, huyện Tiền Hải. Trên đường đi do xe mô tô bị hỏng nên K đã vào một quán sửa xe K không nhớ tên tại xã N.H để sửa và thanh toán hết 200.000đ. Sau đó, K đi đến khu vực chợ xã N.H để tìm mua ma túy. Tại đây: K gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy tráng kim màu trắng với giá 100.000đ. Sau khi nhận ma túy, K cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô về địa điểm Đ đang đợi. Khi K về đến đoạn đường liên tỉnh 462 gặp Đ thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua giải thích K khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Công

an huyện Tiền Hải đã yêu cầu K, Đ và mời người chứng kiến về trụ sở UBND xã N.T để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện Công an xã N.T và người chứng kiến, K đã tự giác giao nộp một gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và khai nhận đây là ma túy K vừa mua về để K và Đ cùng sử dụng. Đ khai nhận có đưa cho K số tiền 300.000đ để K đi mua ma túy về cùng sử dụng. Kiểm tra người và phương tiện của các bị cáo Công an không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số ma túy nêu trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo K, Đ nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 38/KL - KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy loại heroine, khối lượng 0,2622 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT - VKSTH ngày 30/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/01/2023.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo, người liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng. Các bị cáo khai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2023, tại đoạn đường liên tỉnh 462, khu vực trước cửa nhà anh Trần Tiến M. thuộc thôn V.T, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ. có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,2622gam với mục đích để sử dụng chung.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố, là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình lập ngày 09/01/2023; Các biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn K. tại thôn Đ.C 1, xã T.T, huyện Tiền Hải và của Nguyễn Văn Đ. tại thôn L.P, xã T.P, huyện Tiền Hải; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật , tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 09/01/2023; Bản kết luận giám định số: 38/KL-KT HS ngày 11/01/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các bản tự khai của chị Nguyễn Thị N, anh Phạm Gia H. cũng như biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn K. với chị Nguyễn Thị N, anh Phạm Gia H.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của người sử dụng, làm cho người sử dụng

bị lệ thuộc vào chất ma túy, dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, …, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội thế kỷ như HIV/AIDS. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma tuý đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Bị cáo Đ là người rủ bị cáo K đi mua ma túy về sử dụng chung và là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy; bị cáo K là người trực tiếp đi tìm và mua ma túy về sử dụng chung. Do đó các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hìn h sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Đức được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa bị kết án , xử phạt hành chính . Bị cáo K đã 02 lần bị xử phạt hành chính.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng ma túy , thời gian các bị cáo s ử dụng ma túy từ cho đến nay đã nhiều năm. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy.

Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện ma túy do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có:

[8.1] 01 người nữ giới đã bán ma tuý cho bị cáo K, do bị cáo K không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho bị cáo K để xử lý theo pháp luật.

[8.2] Đối với việc bị cáo Khỏa khai trả tiền 200.000đ anh Phạm Gia H, mua ma túy của chị Nguyễn Thị N. Quá trình điều tra không có căn cứ xác định việc bị cáo K mua ma túy của chị N và trả tiền anh H do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý với chị N, anh H.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, được xử lý như sau:

[9.1] Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 17B3-044.13 là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị T. Chị T cho bị cáo Đ mượn xe nhưng không biết bị cáo Đ sử dụng vào việc đi mua ma túy. Đây là phương tiện chị T dùng để đi lại sinh hoạt hàng ngày và có yêu cầu xin lại. Vì vậy Công an huyện Tiền Hải trả lại chiếc xe này cho chị là phù hợp.

[9.2] Đối với 0,2182g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 38/KL - KTHS. Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K, xử phạt: Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, xử phạt: Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2182g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 38/KL - KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Mã Siêu **Vũ Văn Quảng** **Vũ Văn Lợi**